TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 123 /2021/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu Bến Dầm, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Ng– Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu Bến Dầm, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Bá Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Bá Ng thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H – Sinh ngày 31/01/2006

và cháu Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 22/10/2008. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh Ng. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H – Sinh ngày 31/01/2006 kể từ tháng 7 năm 2021 đến khi cháu H thành niên; Giao cho anh Ng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 22/10/2008 đến khi cháu Q thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn vì chị Ph có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu về việc giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Chị Ph và anh Ng đều khẳng định hai bên đã tự nguyện thỏa thuận phân chia về tài sản chung khi ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph, bị đơn anh Nguyễn Bá Ng và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đều thống nhất xác nhận ngày 21/07/2020 chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Bá Ngcó vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) thời hạn vay đến ngày 21/4/2024, lãi suất 6,6%/năm. Nay ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Phcó trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn theo như hợp đồng đã ký kết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Phương 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2020/0003535 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương toàn bộ tiền tạm ứng án phí về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai số AA/2020/0003536 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Yên Sơn
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa